

Số: 31/2026/QĐST-KDTM

Hà Nội, ngày 14 tháng 09 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 12, Điều 14, Điều 26 của Nghị số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 09 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 12/2026/TLST-KDTM ngày 05 tháng 06 năm 2026.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần C1, mã số thuế: 0107009894, địa chỉ trụ sở: số nhà D, ngõ tư S, xã S, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Viết C - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Chị Nguyễn Thị Thu T và chị Đào Thị Xuân M thuộc Công ty L, địa chỉ: Phòng B, Tòa R, số A Hồ T, phường P, Thành phố H.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH H, mã số thuế: 0104539300, địa chỉ trụ sở: Tầng A, Biệt thự số B Lotus khu tái định cư Đ, xã Đ, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Chí N - Chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH H xác nhận nợ Công ty Cổ phần C1; phải có trách nhiệm trả nợ Công ty Cổ phần C1 số tiền gốc là 3.005.121.305 đồng (Ba tỷ, không trăm linh năm triệu, một trăm hai mươi một nghìn, ba trăm linh năm đồng) và tiền lãi là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

2.2. Công ty TNHH H cam kết thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Công ty Cổ phần C1, chia thành 02 đợt thanh toán:

Đợt 1: chậm nhất là ngày 15/09/2026 thanh toán 1.000.000.000 đồng (Một tỷ

đồng) tiền nợ gốc.

Đợt 2: chậm nhất là 31/10/2026 thanh toán toàn bộ phần nợ gốc còn lại là 2.005.121.305 (*Hai tỷ không trăm lẻ năm triệu một trăm hai mươi một nghìn ba trăm lẻ năm đồng*) và tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*).

2.3. Trường hợp Công ty H không thanh toán, hoặc thanh toán không đầy đủ theo thỏa thuận nêu trên thì Công ty C1 có quyền yêu cầu Công ty H thanh toán toàn bộ nợ gốc còn lại; tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc đến hạn thanh toán với lãi suất 0,05%/ngày (*theo quy định tại Điều 4.3.4 Hợp đồng phân phối số 018/2025/HĐPP/CASPER-HANOMECH ngày 31/12/2024*) tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ, tạm tính đến ngày 04/9/2026 là **4.289.411.416 đồng** (*Bốn tỷ, hai trăm tám mươi chín triệu, bốn trăm mười một nghìn, bốn trăm mười sáu đồng*); tiền phạt chậm thanh toán theo quy định tại Điều 4.3.4 Hợp đồng phân phối số 018/2025/HĐPP/CASPER-HANOMECH ngày 31/12/2024 là **1.779.370.347 đồng** (*Một tỷ, bảy trăm bảy mươi chín triệu, ba trăm bảy mươi nghìn, ba trăm bốn mươi bảy đồng*). Trường hợp Công ty TNHH H không thanh toán, hoặc thanh toán không đầy đủ theo thỏa thuận nêu trên thì Công ty Cổ phần C1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản của Công ty TNHH H để thu hồi nợ.

Trong trường hợp kê biên, phát mại tài sản mà không đủ thanh toán hết khoản nợ, Công ty TNHH H có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán khoản nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Công ty Cổ phần C1.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần C1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi Công ty TNHH H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, Công ty TNHH H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.4. Về án phí: Công ty TNHH H tự nguyện chịu cả án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 56.002.561 đồng (*Năm mươi sáu triệu không trăm lẻ hai nghìn năm trăm sáu mươi một đồng*).

Hoàn trả lại Công ty Cổ phần C1 số tiền 63.000.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012494 ngày 25/05/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;

THẨM PHÁN

- VKSND khu vực 8 - Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- THADS Thành phố Hà Nội
(Phòng THADS khu vực 8 - Hà Nội);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Kim Thúy